

Số: 1718/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 29 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ
lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh,
Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã
trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐCP ngày 07/8/2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ
nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2266/QĐ-BNNMT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ
Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh
vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp
và Môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
293/TTr-SNNMT ngày 29/6/2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ
lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông
nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau (kèm theo
Danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính nêu
tại khoản 1 Điều này (kèm theo Quy trình).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025. Giao Sở
Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công
tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công khai, không công khai

Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình được nêu tại Điều 1 Quyết định này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã theo đúng quy định. Hoàn thành trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (CDVCQG);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Phòng NC (TC);
- Lưu: VT, Ng.KL613

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG,
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU
(Kèm theo Quyết định số: 1718/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

*** CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

- **Cấp tỉnh:** Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp đến Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau; hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).
- **Cấp xã:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; hoặc nộp qua Dịch vụ bưu chính công ích; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).
- **Thời gian tiếp nhận:** Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:
 - + Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.
 - + Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	1.010733.000.00.00.H12	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	Trong thời hạn 40 ngày <i>(cắt giảm 10/50 ngày, tỷ lệ 20%)</i> , kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Thực hiện theo mức thu phí, lệ phí theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.	- Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Nghị định số	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.010733” trên Cổng

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.		05/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT; - Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT.	Dịch vụ công quốc gia
2	1.010735.000.00.00.H12	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	Trong thời hạn 36 ngày <i>(cắt giảm 09/45 ngày, tỷ lệ 20%)</i> kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	Thực hiện theo mức thu phí, lệ phí theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.	- Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.010735” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT; - Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT.	
3	1.010727.000.00.00.H12	Cấp giấy phép môi trường Cấp giấy phép môi trường	- Trong thời hạn 12 ngày (<i>cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ 20%</i>), kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đối với các trường hợp sau đây: + Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; + Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	Thực hiện theo mức thu phí, lệ phí theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.	- Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.010727” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. - Trong thời hạn 24 ngày (<i>cắt giảm 06/30 ngày, tỷ lệ 20%</i>), kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp còn lại. - Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành			- Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT.	

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			chính của cơ quan cấp phép.				
4	1.010728 .000.00.0 0.H12	Cấp đổi giấy phép môi trường	Trong thời hạn 08 ngày (<i>cắt giảm 02/10 ngày, tỷ lệ 20%</i>), kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không	- Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT; - Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.010728” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
5	1.010729 .000.00.0 0.H12	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	Trong thời hạn 12 ngày (<i>cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ 20%</i>), kể từ ngày	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Thực hiện theo mức thu phí, lệ phí theo Nghị quyết của Hội	- Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Luật Tổ chức chính quyền địa	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	đồng nhân dân tỉnh.	phương ngày 16/6/2025 - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT; - Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT.	được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.010729” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
6	1.010730.000.00.00.H12	Cấp lại giấy phép môi trường	- Trong thời hạn 16 ngày (<i>cắt giảm 04/20 ngày, tỷ lệ 20%</i>), kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp theo điểm i và điểm iii Bước 1 mục a tại phần II	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân	Thực hiện theo mức thu phí, lệ phí theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.	- Luật Bảo vệ môi trường 2020; - Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.010730” trên Cổng Dịch vụ công

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			nội dung cụ thể của Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022. - Trong thời hạn 24 ngày (cắt giảm 06/30 ngày, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp theo điểm ii và điểm iv Bước 1 mục a tại phần II nội dung cụ thể của Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022. - Trong thời hạn 12 ngày (cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây: + Dự án đầu tư, cơ	tỉnh.		- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT; - Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT.	quốc gia

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; + Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).				

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	1.010736 .000.00.0 0.H12	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	Trong thời hạn 12 ngày (<i>cắt giảm 03/15 ngày; tỷ lệ 20%</i>) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã - Cơ quan thực hiện, cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã			Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.010736” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

Ghi chú: Thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Danh mục kèm theo Quyết định số 802/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Tổng số Danh mục có 07 TTHC (Trong đó: Cấp tỉnh 06 thủ tục; cấp xã 01 thủ tục)./.

QUY TRÌNH
NỘI BỘ, LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, SỞ
NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: 1718/QĐ-UBND ngày 29/6/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (Mã số TTHC: 1.010733.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết

- Trong thời hạn 40 ngày (cắt giảm 10/50 ngày, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó:

+ Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường là trong 20 ngày, tính từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư nhóm II quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền thẩm định của Ủy ban nhân dân tỉnh (quy định tại khoản 3 Điều 35 của Luật Bảo vệ môi trường);

+ Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường là trong 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó:

+ Tại Sở Nông nghiệp và Môi trường 15 ngày;

+ Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 05 ngày.

- Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

b) Quy trình giải quyết:

b1. Quy trình thực hiện thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Chi cục Bảo vệ môi trường*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*) xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ hoặc chưa được tham vấn thông qua đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan thẩm định theo quy định (*trừ*

các dự án đầu tư thuộc danh mục bí mật nhà nước), thì tham mưu lãnh đạo Sở có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân;

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, thì tham mưu Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường trình Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập Hội đồng thẩm định, Tổ thẩm định; sau khi thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin đính kèm file, kết quả xử lý lên hệ thống*), tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành thông báo bằng văn bản về kết quả thẩm định (1) thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung; (2) thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung; (3) không thông qua) tới tổ chức, cá nhân: 19,5 ngày.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày.

Sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được thẩm định với kết quả thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung hoặc thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung, tổ chức, cá nhân (*trong thời hạn không quá 12 tháng kể từ ngày nhận được thông báo kết quả thẩm định*) phải hoàn thiện và gửi cơ quan thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

b2. Quy trình thực hiện phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường

*** Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Chi cục Bảo vệ môi trường*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*) xem xét kiểm tra, thẩm định, *nếu đạt yêu cầu* hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin đính kèm file, kết quả xử lý lên hệ thống*), tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định, nếu hồ sơ không đạt yêu cầu, thì tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản trả lời cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do: 14,5 ngày.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo nếu hồ sơ đạt yêu cầu hoặc chuyển văn bản trả lời hồ sơ không đạt yêu cầu đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 4,75

ngày; (trường hợp chưa đủ điều kiện phê duyệt hoặc không phê duyệt phải có văn bản nêu rõ lý do).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày.

2. Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) (Mã số TTHC:1.010735.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết

- Thời gian giải quyết thủ tục hành chính này tối đa là 36 ngày (cắt giảm 09/45 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ bao gồm:

- + Thời hạn thẩm định hồ sơ 24 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ;
- + Thời hạn phê duyệt hồ sơ 12 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó:

* Tại Sở Nông nghiệp và Môi trường: 07 ngày;

* Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày.

b) Quy trình giải quyết:

b1. Quy trình thực hiện thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Bảo vệ môi trường) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường (chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan) xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản thông báo cho chủ dự án.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định, chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập Hội đồng thẩm định, tổ chức thẩm định; sau khi thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin đính kèm file, kết quả xử lý lên hệ thống), tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành thông báo bằng văn bản về kết quả thẩm định tới tổ chức, cá nhân: 23,5 ngày, tính từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày.

Sau khi phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được thẩm định với kết quả thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung hoặc thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung, chủ dự án hoàn thiện và gửi cơ quan thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường.

b2. Quy trình xem xét, duyệt hồ sơ

*** Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Chi cục Bảo vệ môi trường*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*) xem xét kiểm tra, thẩm định, *nếu đạt yêu cầu* hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin đính kèm file, kết quả xử lý lên hệ thống*), tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định, nếu hồ sơ không đạt yêu cầu, thì tham mưu lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường có văn bản trả lời cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do: 6,5 ngày.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo nếu hồ sơ đạt yêu cầu hoặc chuyển văn bản trả lời hồ sơ không đạt yêu cầu đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 4,75 ngày; (*trường hợp chưa đủ điều kiện phê duyệt hoặc không phê duyệt phải có văn bản nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày.

3. Cấp Giấy phép môi trường (Mã số TTHC: 1.010727.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết

- **Trường hợp 1:** Trong thời hạn 12 ngày (*cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ 20%*), kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó

+ Tại Sở Nông nghiệp và Môi trường: 09 ngày;

+ Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 03 ngày.

+ Đối với Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;

+ Đối với Dự án đầu tư, cơ sở đầu nổi nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- **Trường hợp 2:** Trong thời hạn 24 ngày (*cắt giảm 06/30 ngày, tỷ lệ 20%*) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó:

- + Tại Sở Nông nghiệp và Môi trường: 19 ngày;
- + Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày;
- + Đối với các trường hợp còn lại.

- Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép; thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 05 ngày đối với **trường hợp 1** và 10 ngày đối với **trường hợp 2**, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

*** Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Chi cục Bảo vệ môi trường*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*) xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành thông báo để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, thì tham mưu Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định, đoàn kiểm tra nghiên cứu hồ sơ và khảo sát hoặc kiểm tra thực tế (*nếu có*); hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin đính kèm file, kết quả xử lý lên hệ thống*), trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: **Trường hợp 1:** 8,5 ngày; **Trường hợp 2:** 18,5 ngày.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo nếu hồ sơ đạt yêu cầu hoặc chuyển văn bản trả lời hồ sơ không đạt yêu cầu đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: **Trường hợp 1:** 2,75 ngày; **Trường hợp 2:** 4,75 ngày; (*trường hợp chưa đủ điều kiện phê duyệt hoặc không phê duyệt phải có văn bản nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày.

4. Cấp đổi Giấy phép môi trường (Mã số TTHC: 1.010728.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 08 ngày (*cắt giảm 02/10 ngày, tỷ lệ 20%*), kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

+ Tại Sở Nông nghiệp và Môi trường: 05 ngày;

+ Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 03 ngày.

- Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

*** Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Chi cục Bảo vệ môi trường*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*) xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành thông báo để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tham mưu Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường văn bản đề nghị cấp đổi Giấy phép môi trường, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin đính kèm file, kết quả xử lý lên hệ thống*), trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp Môi trường ký văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: 4,5 ngày.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo nếu hồ sơ đạt yêu cầu hoặc chuyển văn bản trả lời hồ sơ không đạt yêu cầu đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 2,75

ngày; (trường hợp chưa đủ điều kiện phê duyệt hoặc không phê duyệt phải có văn bản nêu rõ lý do).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày.

5. Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (Mã số TTHC: 1.010729.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết

- Trong thời hạn 12 ngày (*cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ 20%*) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó:

+ Tại Sở Nông nghiệp và Môi trường: 09 ngày;

+ Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 03 ngày.

- Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

**** Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Môi trường***

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Chi cục Bảo vệ môi trường*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*) xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành thông báo để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tham mưu Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường văn bản đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin đính kèm file, kết quả xử lý lên hệ thống*), trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp Môi trường ký văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: 8,5 ngày.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo nếu hồ sơ đạt yêu cầu hoặc chuyển văn bản trả lời hồ sơ không đạt yêu cầu đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày.

**** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh***

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 2,75

ngày; (trường hợp chưa đủ điều kiện phê duyệt hoặc không phê duyệt phải có văn bản nêu rõ lý do).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày.

6. Cấp lại Giấy phép môi trường (Mã số TTHC: 1.010730.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết

- **Trường hợp 1:** Trong thời hạn 16 ngày (*cắt giảm 04/20 ngày, tỷ lệ 20%*) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó:

+ Tại Sở Nông nghiệp và Môi trường: 11 ngày;

+ Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày.

+ Đối với Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng;

+ Đối với khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp có bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện thu hút đầu tư các ngành, nghề đó (*trừ trường hợp ngành, nghề hoặc dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đó khi đi vào vận hành không phát sinh nước thải công nghiệp phải xử lý để bảo đảm đạt điều kiện tiếp nhận nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung*);

- **Trường hợp 2:** Trong thời hạn 24 ngày (*cắt giảm 06/30 ngày, tỷ lệ 20%*) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó:

+ Tại Sở Nông nghiệp và Môi trường: 19 ngày;

+ Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày.

+ Đối với Dự án đầu tư, cơ sở tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (*trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường*) gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc tăng, thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường;

- **Trường hợp 3:** Trong thời hạn 12 ngày (*cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ 20%*) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Trong đó:

+ Tại Sở Nông nghiệp và Môi trường: 09 ngày;

+ Tại Ủy ban nhân dân tỉnh: 03 ngày.

+ Đối với Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;

+ Đối với Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh

doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

*** Quy trình giải quyết tại Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường (*Chi cục Bảo vệ môi trường*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.

- Bước 2: Chuyên viên Chi cục Bảo vệ môi trường (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*) xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành thông báo để tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, thì tham mưu Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường trình Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập Hội đồng thẩm định, Tổ thẩm định, đoàn kiểm tra nghiên cứu hồ sơ và khảo sát hoặc kiểm tra thực tế (*nếu có*), hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin đính kèm file, kết quả xử lý lên hệ thống*), trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: **Trường hợp 1:** 10,5 ngày; **Trường hợp 2:** 18,5 ngày; **Trường hợp 3:** 8,5 ngày.

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu hồ sơ đủ điều kiện cấp phép) thực hiện quy trình tiếp theo hoặc chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân (*nếu hồ sơ không đạt yêu cầu hoặc hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung*): 0,25 ngày.

*** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Bước 1: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: **Trường hợp 1:** 4,75 ngày; **Trường hợp 2:** 4,75 ngày; **Trường hợp 3:** 2,75 ngày (*trường hợp từ chối giải quyết do không đủ điều kiện, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường (Mã số TTHC: 1.010736.000.00.00.H12)

a) Thời gian giải quyết Trong thời hạn 12 ngày (*cắt giảm 03/15 ngày; tỷ lệ 20%*) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

+ Trường hợp không có phản hồi trong thời hạn quy định được coi là thống nhất với nội dung tham vấn.

b) Quy trình giải quyết

- Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.

- Bước 2: Công chức chuyên môn cấp xã tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu hồ sơ có yêu cầu; kiểm tra file scan*), thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý; trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng được quy định, thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ*), trình Ủy ban nhân dân cấp xã ký phê duyệt văn bản phản hồi về nội dung tham vấn trong đánh giá tác động môi trường: 11,5 ngày (*trường hợp không phê duyệt phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do*).

- Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày.

Ghi chú: Thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Danh mục kèm theo Quyết định số 802/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Lưu ý: Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện hết các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân) và để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Trung tâm Phục vụ hành chính công trước 01 buổi. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo quy định./.

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU
(Kèm theo Quyết định số: 1718/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ	Cơ quan thực hiện
1	1.010723.000.00.00.H12	Cấp giấy phép môi trường	Môi trường	- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP.	UBND cấp huyện
2	1.010724.000.00.00.H12	Cấp đổi giấy phép môi trường	Môi trường	- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP.	UBND cấp huyện
3	1.010725.000.00.00.H12	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	Môi trường	- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP.	UBND cấp huyện
4	1.010726.000.00.00.H12	Cấp lại giấy phép môi trường	Môi trường	- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; - Nghị định số 131/2025/NĐ-CP.	UBND cấp huyện

Ghi chú: Thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Danh mục kèm theo Quyết định số 802/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Tổng số Danh mục có 04 thủ tục hành chính cấp huyện bị bãi bỏ./.